

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-PT

Ngày: 10/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chất

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà Vũ Thị Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1975 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư Đ, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Phạm Thị H; có vợ là Đỗ Thị K (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị hại không có kháng cáo:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1965 và chị Đoàn Thị L, sinh năm 1966. Đều có địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2020, anh Trương Văn T ở khu dân cư N, phường M, thành phố C, tỉnh Hải Dương có điều khiển xe máy biển kiểm soát 34F1-4441, nhãn hiệu Dream màu xanh đến ngôi nhà hoang gần nghĩa trang B, phường P rủ Đỗ Văn Q đi ăn sáng. Tại quán ăn của vợ chồng anh

Nguyễn Văn P và chị Đoàn Thị L có địa chỉ ở số nhà 425, khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, anh T có đứng nói chuyện với chị L tại quầy hàng phía ngoài thì Q đi vào sân sau nói chuyện với anh P. Q quan sát thấy anh P đang mài làm thịt chó và xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt của anh P, chị L chiếc điện thoại Iphone 8, màu trắng, có ốp lưng màu đỏ bên trong có lắp sim đang sạc điện trên tấm bạt xanh đây máy phát điện. Q dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần đang trước bên phải đang mặc rồi ra bảo anh T đi về. Khi về đến nhà hoang tại B, phường P, Q bỏ điện thoại ra và nói với anh T về việc vừa cầm nhầm chiếc điện thoại từ quán của anh P. Anh T khuyên Q nên mang trả điện thoại cho anh P, sau đó anh T đi về nhà. Đến ngày 10 tháng 01 năm 2020, anh T đến gặp Q và hỏi “điện thoại đâu”. Q trả lời đã trả lại cho chủ quán rồi. Sau đó, Q cho T 200.000 đồng để đi mua rượu về uống. Đến ngày 12 tháng 01 năm 2020, Q mang chiếc điện thoại đến quán “Anh C Mobile” tại khu dân cư G, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương bán cho anh C được số tiền 1.500.000 đồng (Anh C không biết điện thoại do Q trộm cắp mà có). Sau khi bị mất điện thoại, anh P có gặp lại Q trên đường đi nên đã viết đơn trình báo cơ quan Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Tại bản kết luận giám định số 11/HĐĐG ngày 04/02/2020, Hội đồng định giá thành phố C kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 8, màu trắng, bản block Nhật, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEL 3567350893146 có giá trị 6.150.000đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị 30.000đồng; chi phí làm lại sim điện thoại di động mobifone số 0904257478 có giá 25.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.205.000đồng.

**Tại bản án sơ thẩm** số 38/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố C căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; Xử phạt Đỗ Văn Q 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, bị cáo Q kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:***

- Bị cáo Q vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là nộp trước án phí sơ thẩm, thể hiện sự ăn

năn hồi cải của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú không ổn định (trong thời điểm phạm tội ở tại nhà hoang) nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Xét thấy mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Về nội dung:**

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Q tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại quán ăn của anh Nguyễn Văn P và chị Đoàn Thị L có địa chỉ ở số nhà 425, khu dân cư số 5, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Đỗ Văn Q có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 8, màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ bên trong lắp sim điện thoại số 0904.257.478 của anh P, chị L. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.205.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân thành phố C xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 10 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp hồ sơ bệnh án tâm thần từ năm 2010 và giấy ra viện năm 2020 của Bệnh viện tâm thần do mất ngủ. Tuy nhiên tài liệu này không chứng minh được tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Thấy rằng bị cáo không có nơi cư trú ổn định, không chịu lao động mà chỉ lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của người khác, đồng thời có tiền sử nghiện rượu nhiều năm nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX chiếu cố, giảm

nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đỗ Văn Q**; sửa bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Q 07 (Bảy) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2.** Về án phí phúc thẩm: Bị cáo **Đỗ Văn Q** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/8/2020.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND TP.C (2 bản);
- VKSND TP.C;
- CQCSĐT, CQTHAHS - CATP.C;
- Chi cục THADS TP.C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Chát**